

SP HYLIS HV

DẦU THỦY LỰC CHỈ SỐ ĐỘ NHỚT CAO.

MÔ TẢ

SP HYLIS HV là dầu thủy lực chất lượng cao, chỉ số độ nhớt cao được pha chế từ dầu gốc cao cấp Group II kết hợp công nghệ phụ gia chống mài mòn bền hoạt tính vượt qua các tiêu chuẩn tính năng làm việc cao nhất.

TIÊU CHUẨN

- ✓ DIN-HVLP
- ✓ ISO 11158 (HM,HV)
- ✓ ISO 6743/4-HV
- ✓ ANSLAGMA 9005-EO2-RO
- ✓ DIN 51524 Part 2
- ✓ SAE MS 1004
- ✓ Cincinnati Milacron P-68 (ISO 32)
- ✓ Cincinnati Milacron P-69 (ISO 68)
- ✓ Cincinnati Milacron P-70 (ISO 46)
- ✓ Denison HF-2, HF-1, HF-0
- ✓ ISO 20763 vane pump test.
- ✓ Eaton 35VQ25 pump test.

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM & LỢI ÍCH

- ✓ Giúp thiết bị hoạt động trong dải nhiệt độ rộng nhờ chỉ số độ nhớt cao.
- ✓ Đặc tính bền trượt cắt giúp duy trì độ nhớt ổn định.
- ✓ Tuổi thọ sử dụng gấp 1.5 lần dầu thủy lực thông thường giúp tiết kiệm chi phí thay dầu và xử lý.
- ✓ Thiết bị vận hành ổn định nhờ đặc tính bền nhiệt, bền cơ, bền oxi hóa và tách nước tốt.
- ✓ Giảm thời gian dừng máy nhờ tính lọc tốt, giúp hệ thống luôn sạch.

ỨNG DỤNG

SP HYLIS HV được khuyến nghị cho các thiết bị sau:

- Các thiết bị hoạt động ngoài trời trong dải nhiệt độ biến đổi rộng-chẳng hạn như phải khởi động lạnh và vận hành liên tục ở nhiệt độ cao như các thiết bị thi công cơ giới và các thiết bị hàng hải.
- Các thiết bị trong nhà xưởng có các hệ thống điều khiển cần loại dầu thủy lực có độ nhớt thay đổi rất ít theo nhiệt độ như các máy công cụ chính xác.
- SP Hylis HV hoàn toàn tương thích với vật liệu làm kín thường dùng trong các phốt tinh hoặc động như: Nitril, Silicon, Fluorin hóa...

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Chỉ tiêu đo	Phương pháp đo	32	46	68
Độ nhớt động học ở 100°C, cSt	ASTM D445	29 -35	42 - 50	62 - 74
Chỉ số độ nhớt	ASTM D2270	Min 150	Min 150	Min 150
Khối lượng riêng ở 15°C, g/cm ³	ASTM D4052	0.85 -0.87	0.85 -0.87	0.86- 0.88
Hàm lượng nước. %V	ASTM D130	Max 0.05	Max 0.05	Max 0.05
Độ tạo bọt, ml	ASTM D892	Max 50/0	Max 50/0	Max 50/0
Ăn mòn tấm đồng (100°C, 3h)	ASTM D130	Class 1	Class 1	Class 1
Cặn cơ học (Cặn Petane), %m	ASTM D4055	Max 0.1	Max 0.1	Max 0.1
Nhiệt độ chớp cháy cốc hở, °C	ASTM D92	Min 200	Min 210	Min 220
Thử gỉ (24h, nước biển tổng hợp)	ASTM D665B	Pass	Pass	Pass
Điểm đông đặc, °C	ASTM D97	Max -30	Max -30	Max -30

* Bảng dữ liệu Sản phẩm này được biên soạn với tinh thần trung thực, căn cứ trên các thông tin tốt nhất có được tại thời điểm phát hành. Mặc dù những số liệu đưa ra trên đây là tiêu biểu nhưng vẫn có thể có sai số nhỏ, không ảnh hưởng đến hiệu năng của sản phẩm.

ĐÓNG GÓI

Bao bì 18L, 200L, IBC 1000L, Xe bồn.

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN

- Bảo quản nơi có mái che, tránh ánh nắng trực tiếp hay nơi có nhiệt độ trên 60°C.

AN TOÀN

- SP HYLIS HV không gây bất kỳ nguy hại nào đáng kể cho sức khỏe và an toàn khi sử dụng theo đúng khuyến cáo, tuân thủ các tiêu chuẩn vệ sinh công nghiệp và cá nhân.
- Tránh tiếp xúc trong thời gian dài và thường xuyên với dầu đã qua sử dụng. Thải bỏ dầu đã qua sử dụng đúng nơi quy định để bảo vệ môi trường.

Tham khảo thông tin chi tiết An toàn, sức khỏe, môi trường trên MSDS của sản phẩm.

HỖ TRỢ KỸ THUẬT

- ✚ Trong trường hợp cần tham khảo thông tin chi tiết, vui lòng truy cập tại địa chỉ Website: www.apsaigonpetro.com
- ✚ Trong trường hợp cần tham vấn khẩn cấp, vui lòng liên hệ trực tiếp với đội kỹ thuật APSP tại hotline: [1900 0104](tel:19000104)